**Báo cáo môn Phát triển phần mềm theo chuẩn kỹ năng ITSS**

Homework 2

Họ và tên: Đặng Thái Tuấn

MSSV: 20210907

Lớp: 147730

Nhóm: 8

Mục lục

[1. Use case “Xử lý đơn hàng bị hủy” 2](#_Toc167312629)

[2. Activity Diagram 3](#_Toc167312630)

# Use case “Xử lý đơn hàng bị hủy”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | UC001 | **Tên Use case** | Xử lý đơn hàng bị hủy |
| **Tác nhân** | Bộ phận đặt hàng quốc tế | | |
| **Tiền điều kiện** | Đơn hàng đã được đặt và bị hủy vì không đủ số lượng. | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | |  | Bộ phận đặt hàng quốc tế | Chọn chức năng xem đơn hàng bị hủy | |  | Hệ thống | Hiển thị giao diện các đơn hàng bị hủy | |  | Bộ phận bán hàng | Chọn mã đơn hàng bị hủy | |  | Hệ thống | Hiển thị thị ra thông tin đơn hàng bị hủy (giao diện được mô tả ở dưới ) | |  | Bộ phận bán hàng | Tạo lại đơn hàng | | 6. | Hệ thống | Chuyển qua giao diện tạo lại đơn hàng bị hủy | | 7. | Bộ phận bán hàng | Chọn thông tin về sản phẩm, site muốn đặt hàng, nhập số lượng sản phẩm, … | | 8. | Bộ phận bán hàng | Thêm vào danh sách đơn hàng trong site | | 9. | Bộ phận bán hàng | Sau khi đã có các list sản phẩm từ các site, tạo mới đơn hàng | | 10. | Hệ thống | Quay lại trang danh sách đơn hàng đến site, và thêm mới danh sách sản phẩm vào đơn hàng. | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 7a1. | Bộ phận đặt hàng | Số lượng sản phẩm muốn đặt hàng lớn hơn số sản phẩm trong kho của site. | | 7a2. | Hệ thống | In ra lỗi, và không thể tạo đơn hàng. | | 7b1. | Bộ phận đặt hàng | Chưa nhập, chọn đầy đủ thông tin để tạo đơn hàng | | 8b1. | Bộ phận đặt hàng | Tạo mới đơn hàng | | 9b1. | Hệ thống | Không tạo mới đơn hàng. | | | |
| **Hậu điều kiện** | Không | | |

# 2. Activity Diagram

